

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BẢNG
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25/9/2020

V/v “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

+ Bà Nguyễn Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hiền - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Sen - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 75/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2020/QĐST- HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Đội 19, thôn V, xã Y, huyện Y, tỉnh N. Có mặt.

Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tiểu Đoàn cảnh sát cơ động số 4, Trung đoàn cảnh sát cơ động thủ đô Bộ tư lệnh cảnh sát cơ động. Đóng tại: Thôn 4, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn và quá trình xét xử, chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn trình bày: Chị và anh Phạm Văn T kết hôn với nhau là tự nguyện, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam ngày 18/01/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn chủ yếu là do tính tình không hợp nhau, trong cuộc sống không tìm được tiếng nói chung, sống không còn tôn trọng nhau. Mâu thuẫn trầm trọng nên tháng 5/2019 chị về nhà bố mẹ để ở thôn V, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định sống, vợ chồng sống ly thân, chấm dứt quan hệ vợ chồng từ

đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết ly hôn với anh T.

Tại bản tự khai ngày 31/7/2020 và tại phiên tòa, anh Phạm Văn T là bị đơn trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn, thời gian chung sống, thời gian ly thân và chấm dứt quan hệ vợ chồng đúng như chị H đã trình bày. Nay chị H ly hôn, anh hoàn toàn nhất trí ly hôn để giải phóng cho cả hai bên bởi cuộc hôn nhân không có hạnh phúc.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn T có 01 con chung là cháu Phạm Mạnh T, sinh ngày 28/8/2017, hiện nay cháu đang ở với chị H. Khi ly hôn nguyện vọng của chị H xin được nuôi cháu T, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho con. Nguyện vọng của anh T xin được nuôi cháu T, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng cho con.

Về con riêng: Không có.

Về tài sản chung, riêng, công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp, công nợ: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn T cùng thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa chị H và anh T vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày và không thay đổi bổ sung gì khác. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn T. Về con chung: Giao cháu Phạm Mạnh T, sinh ngày 28/8/2017 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con theo sự tự nguyện của chị H. Về án phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn T mỗi người phải chịu 150.000đồng. Chị H được đối trừ số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004139 ngày 20/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng. Chị H được nhận lại 150.000đồng; các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Phạm Văn T là bị đơn; địa chỉ: Tiểu Đoàn cảnh sát cơ động số 4, Trung đoàn cảnh sát cơ động thủ đô Bộ tư lệnh cảnh sát cơ động. Đóng tại:

Thôn 4, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

[2] Về nội dung: Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn T kết hôn với nhau tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 18 tháng 01 năm 2017 tại UBND xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng sống không hợp nhau, trong cuộc sống không tìm được tiếng nói chung, sống không còn tôn trọng nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, tháng 5/2019 chị H bỏ về nhà bố mẹ để ở thôn V, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định sống không về chung sống cùng với anh T nữa, vợ chồng sống ly thân, chấm dứt quan hệ vợ chồng từ đó cho đến nay. Chứng tỏ mâu thuẫn của vợ chồng chị H và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H xin ly hôn anh T nhất trí ly hôn vì cả hai cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn. Việc thuận tình ly hôn giữa chị H và anh T là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình được Hội đồng xét xử công nhận.

[3] Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là cháu Phạm Mạnh T, sinh ngày 28/8/2017. Khi ly hôn chị H và anh T không tự thỏa thuận được về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn nên Hội đồng xét xử căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, các điều kiện cho sự phát triển về thể chất, tinh thần nuôi dưỡng con chung cũng như công việc, mức thu nhập của mỗi bên thấy tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án thì cháu T chưa đủ 36 tháng tuổi, còn nhỏ, ở với chị H ổn định, được chăm sóc, nuôi dưỡng tốt, để bảo vệ quyền lợi người phụ nữ và trẻ em và không làm sáo trộn cuộc sống của cháu T do đó giao cháu Phạm Mạnh T, sinh ngày 28/8/2017 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con theo sự tự nguyện của chị H là phù hợp với quy định tại Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

Về con riêng : Không có

[4] Về tài sản chung, riêng; công nợ; công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị H và anh T đều trình bày không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H, anh T thuận tình ly hôn nên mỗi bên phải chịu 50% án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 272; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81 ; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn T.

2. Con chung: Giao cháu Phạm Mạnh T, sinh ngày 28/8/2017 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Anh T không phải cấp dưỡng cho con theo sự tự nguyện của chị H.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn T mỗi bên phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H được trừ vào khoản tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004139 ngày 20 tháng 7 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng. Hoàn trả lại cho chị H số tiền 150.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- T.H.A dân sự huyện Kim Bảng;
- UBND xã Liêm Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt

